

PHỤ LỤC 02: KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUỒN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025

(Kèm theo Tờ trình số: 71 /TTr-UBND ngày 09/10 /2025 của Ủy ban nhân dân phường)

ĐVT: triệu đồng.

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (logi, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm cả KH vốn năm 2024 được phép kéo dài sang năm 2025)					Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú	
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							Tổng số	Trong đó:							
								Tổng số	NSTW	NS tính trước sáp nhập	NS cấp huyện trước khi bỏ	NS xã trước sáp nhập				Vốn khác (HCSN, nguồn thu hợp pháp, nguồn vốn huy động...)	NSTW	NS tính trước sáp nhập	NS cấp huyện trước khi bỏ				NS xã trước sáp nhập
1	2	3	4	5	6	7	8	9				10		11	12	13			14	15	16		17
	TỔNG CỘNG							32.327,276	588,000	1.422,710	29.989,720		326,846	28.282,276	5.021,000	24.410,509	424,000	1.258,710	22.400,953				
A	NGUỒN VỐN TỈNH BỔ SUNG							28.410,000			28.410,000			24.365,000	4.693,000	20.821,233			20.821,233				
I	VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG							28.410,000			28.410,000			20.882,000	3.210,000	17.672,000			17.672,000				
I.1	Lĩnh vực Giáo dục				070-072			13.295,000			13.295,000			8.377,000	2.650,000	5.727,000			5.727,000				
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							13.295,000			13.295,000			8.377,000	2.650,000	5.727,000			5.727,000				
1	Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025-2026	78/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	8.945,000			8.945,000			6.027,000	300,000	5.727,000			5.727,000		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Đang thi công	
2	Trường mầm non Hoa Hồng	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2024-2025	65/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	4.350,000			4.350,000			2.350,000	2.350,000						UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	
I.2	Lĩnh vực Kinh tế				280 - 292			15.115,000			15.115,000			12.505,000	560,000	11.945,000			11.945,000				
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025							15.115,000			15.115,000			12.505,000	560,000	11.945,000			11.945,000				
1	Đường trục sản xuất thuộc đề án 5 bồn ĐBDTTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	80/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	11.461,000			11.461,000			8.851,000	470,000	8.381,000			8.381,000		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Đang thi công	
2	Hệ thống mương thoát nước Thương nghiệp cũ (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Đào Duy Từ)	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	82/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	2.500,000			2.500,000			2.500,000	90,000	2.410,000			2.410,000		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Đang thi công	
3	Sửa chữa các công trình năm 2025	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	11/QĐ-UBND ngày 01/4/2025	1.154,000			1.154,000			1.154,000		1.154,000			1.154,000		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	
II	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT											-		1.483,00	1.483,000	1.149,233	-	-	1.149,23	-			
II.1	Lĩnh vực Giáo dục				070-072							-		1.483,00	1.483,000	1.149,233	-	-	1.149,23	-			
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025											-		1.483,00	1.483,000	1.149,233	-	-	1.149,23	-			
1	Trường mầm non Hoa Hồng	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2024-2025	65/QĐ-UBND ngày 14/12/2023							1.483,000	1.483,000	1.149,233			1.149,233		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	Vốn được phép kéo dài sang năm 2025 là 1.149,233 triệu đồng
III	NGUỒN VỐN KHÁC											-		2.000,00	-	2.000,000	-	-	2.000,000	-			
III.2	Lĩnh vực Kinh tế				280 - 292							-		2.000,00	-	2.000,000	-	-	2.000,000	-			
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025											-		2.000,00	-	2.000,000	-	-	2.000,000	-			
1	Đường trục sản xuất thuộc đề án 5 bồn ĐBDTTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	80/QĐ-UBND ngày 26/12/2024							2.000,000		2.000,000			2.000,000		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Đang thi công	
B	CÁC DỰ ÁN TIẾP NHẬN TỪ 4 PHƯỜNG							3.917,276	588,00	1.422,71	1.579,72		326,846	3.917,28	328,00	3.589,276	424,00	1.258,710	1.579,720	-			
I	Lĩnh vực văn hóa				160-161			927,000	588,000	339,000	-	-	-	927,000	328,000	599,000	424,000	175,000	-	-			
(I)	Công trình khởi công mới							927,000	588,000	339,000	-	-	-	927,000	328,000	599,000	424,000	175,000	-	-			
*	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng ĐBDTTS&MN							927,00	588,00	339,00	-	-	-	927,00	328,00	599,00	424,00	175,000	-	-			

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Lấy kế vốn đã bổ tri đến hết năm 2024	Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm cả KH vốn năm 2024 được phép kéo dài sang năm 2025)					Chủ đầu tư/ đơn vị thực hiện	Tiến độ thực hiện	Ghi chú	
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư							Tổng số	Trong đó:							
								Tổng số	NSTW	NS tính trước sáp nhập	NS cấp huyện trước khi bỏ	NS xã trước sáp nhập				Vốn khác (HCSN, nguồn thu hợp pháp, nguồn vốn huy động...)	NSTW	NS tính trước sáp nhập	NS cấp huyện trước khi bỏ				NS xã trước sáp nhập
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch							927,00	588,00	339,00	-	-	-	927,00	328,00	599,00	424,00	175,000	-	-			
1	Sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 6, phường Sông Đà	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	98/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	447,000	283,000	164,000			447	328	119	119					UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	
2	Nhà văn hóa tổ 4, phường Cheo Reo	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	17/QĐ-UBND ngày 26/02/2025	480,000	305,000	175,000			480		480	305	175				UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	
II	Các hoạt động kinh tế				280 - 292			2.990,276		1.083,710	1.579,720		326,846	2.990,276		2.990,276		1.083,710	1.579,720				
(1)	Công trình khởi công mới							2.990,276		1.083,710	1.579,720		326,846	2.990,276		2.990,276		1.083,710	1.579,720				
*	Chương trình KCH hạ tầng GTKM 4 phường chuyển về cấp xã		Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV					2.990,276		1.083,710	1.579,720		326,846	2.990,276		2.990,276		1.083,710	1.579,720				
1	Đường hẻm Ngô Quyền (đoạn từ nhà ông Ksor The đến cuối tuyến), tổ dân phố 4, phường Cheo Reo	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	28/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	329,710		150,190	146,550		32,970	329,71		329,71		150,190	146,550		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	
2	Đường giao thông Bôn Banh (đoạn đường từ nương xóm rẫy đến nhà bà Nguyễn Thị Vân), tổ dân phố 4, phường Cheo Reo.	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	29/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	132,500		60,360	58,890		13,250	132,5		132,5		60,360	58,890		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	
3	Đường hẻm Hàm Nghi (cạnh nhà 32 Hàm Nghi đến cuối tuyến), tổ dân phố 3, phường Cheo Reo.	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	30/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	346,530		157,860	154,020		34,650	346,530		346,530		157,860	154,020		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	
4	Đường hẻm 389 Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 2, phường Cheo Reo	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	31/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	278,240		126,750	95,840		55,650	278,240		278,240		126,750	95,840		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	
5	Kiến cổ hóa kênh nương N25A-10, phường Hòa Bình	Phường Ayun Pa	Phòng Giao dịch số 11 - KBNNKV XV			2025	63/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	683,240		330,360	284,560		68,320	683,240		683,240		330,360	284,560		UBND phường Ayun Pa/Ban quản lý phường Ayun Pa	Dự án đã hoàn thành, chưa quyết toán	